



Bản tin

DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG

PHÁP LUẬT

THÁNG 04-06/2024

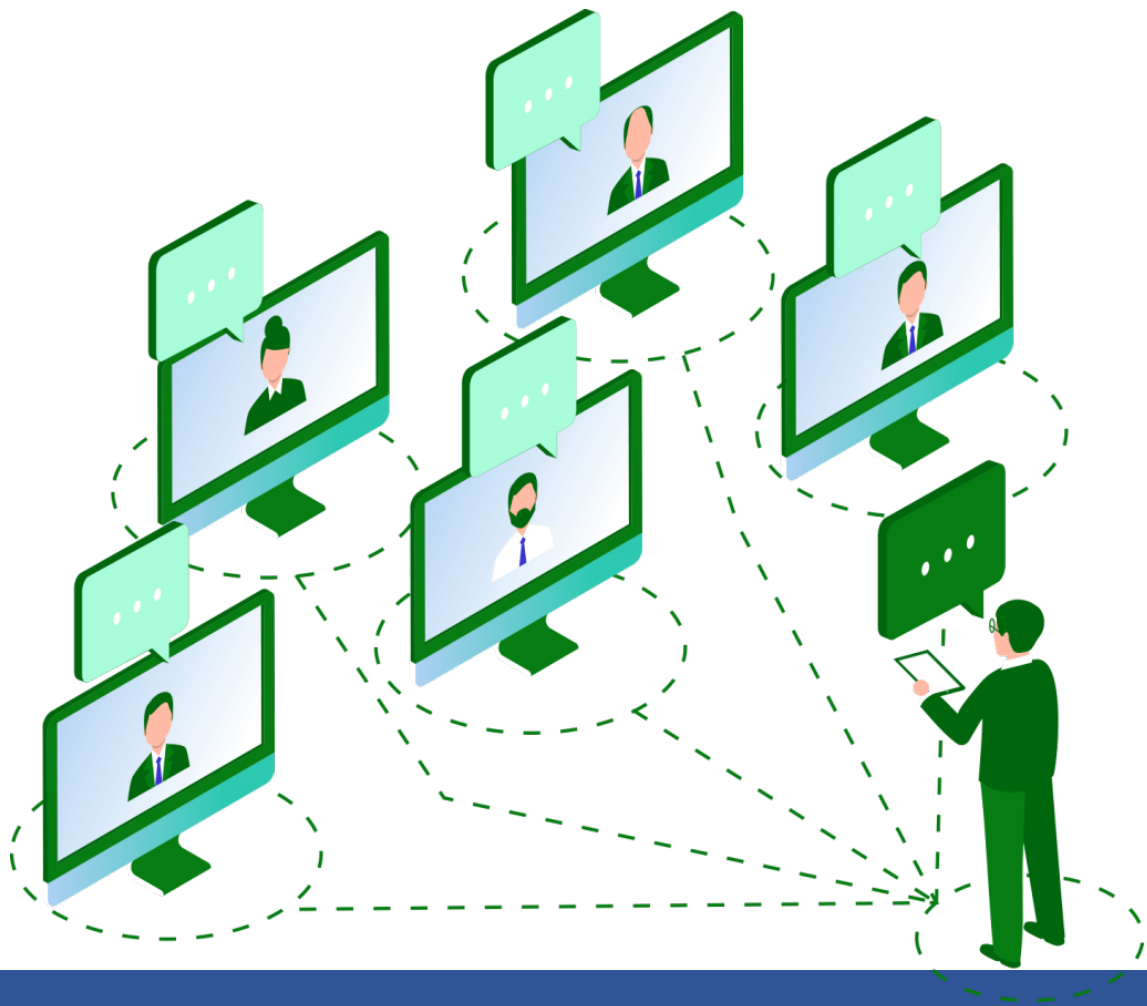


BẢN TIN
**DOANH NGHIỆP
XÂY DỰNG PHÁP LUẬT**
(Tháng 4-6, 2024)

4 ĐIỂM TIN

27 Dự thảo VBQPPL mà VCCI đã có ý kiến chính thức bằng công văn VÀ những ý kiến góp ý chính

32 DANH MỤC VĂN BẢN VCCI ĐÃ GÓP Ý



HƯỚNG TỚI MỘT MÔI TRƯỜNG KINH DOANH MINH BẠCH VÀ THUẬN LỢI

Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam trên mạng www.vibonline.com.vn được phát triển và quản lý bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) nhằm góp phần hình thành một môi trường pháp lý kinh doanh thuận lợi và minh bạch cho doanh nghiệp.



LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ
CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

BAN PHÁP CHẾ, VCCI

Số 9, Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024.3577.0632 / 024.3574.2022 (máy lẻ 355)

Fax: 024.3577.1459

Email: xdphapluat@vcci.com.vn

Website: <http://www.vibonline.com.vn/>

1/ ĐIỂM TIN

Những văn bản VCCI đã góp ý kiến

Trong Quý II năm 2024, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã có văn bản đóng góp ý kiến đối với **27 Dự thảo văn bản pháp luật**¹ thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như: nhà ở, bất động sản, phòng cháy chữa cháy, mua bán điện mặt trời, đầu tư kinh doanh giao thông, quy chuẩn kỹ thuật, quy hoạch đô thị, nông thôn, đất đai, quảng cáo, đại lý thanh toán... do 13 bộ và 01 địa phương chủ trì soạn thảo.

Trong 27 văn bản góp ý, VCCI đã đưa ra **247 đề xuất**², trong đó tập trung vào các góp ý về tính minh bạch (quy định rõ về: các quyền, nghĩa vụ của các đối tượng chịu tác động; trình tự thủ tục hành chính; ...), tính thống nhất (giữa các quy định tại văn bản với các văn bản cùng giá trị pháp lý hoặc văn bản có giá trị pháp lý cao hơn), tính hợp lý và khả thi (yêu cầu bỏ hoặc điều chỉnh các quy định gây khó khăn bất hợp lý cho doanh nghiệp).

¹ Toàn văn các ý kiến này được đăng tải trên website của VCCI tại địa chỉ www.vibonline.com.vn.

² Các lập luận chi tiết để đưa ra kiến nghị được thể hiện đầy đủ trong các Công văn góp ý của VCCI đã được đăng tải tại địa chỉ www.vibonline.com.vn. Trong Bản tin này chỉ tóm tắt các kiến nghị chính trong mỗi văn bản góp ý.

BỘ CÔNG AN



Trong Quý II, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 01 Dự thảo do Bộ Công an chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy đối với nhà ở cho thuê trọ

- Cần nhắc có phương án phù hợp khi quy định bắt buộc áp dụng Tiêu chuẩn 13967 về Nhà ở riêng lẻ – Yêu cầu chung về thiết kế tại một văn bản quy phạm pháp luật vì việc áp dụng TCVN 13967 chỉ mang tính tự nguyện theo Điều 23.1 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ cũng không phải là hình thức văn bản quy phạm pháp luật theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Thực hiện có lộ trình, đồng thời đánh giá tác động kỹ lưỡng về mặt an toàn và kinh tế của quy định trước khi ban hành vì quy định trên có thể làm giảm lượng cung dẫn đến sự thiếu hụt nhà trọ trên thị trường, từ đó làm tăng đột ngột chi phí của người đi thuê, tác động tiêu cực đến đời sống của người lao động tại các khu đô thị

“ Phòng Cháy Chữa Cháy Là Trách Nhiệm Của Toàn Dân ”

BỘ CÔNG THƯƠNG

Trong Quý II, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 04 Dự thảo do Bộ Công Thương chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Nghị định quy định về cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo với khách hàng sử dụng điện lớn

- Sửa đổi Điều 5 và Điều 7 của Dự thảo theo hướng cho phép không giới hạn vào nhóm khách hàng sử dụng điện lớn mà mở rộng cho mọi khách hàng có nhu cầu;
- Cân nhắc lại quy định tại Điều 6.1 Dự thảo “công trình nguồn điện phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực”. Trong trường hợp vẫn có lo ngại tác động tiêu cực khi công suất điện tái tạo dư thừa phát lên hệ thống thì có thể bổ sung quy định các bên phải lắp thiết bị chống phát ngược lên lưới điện;
- Quy định Điều 7.2, 7.3 Dự thảo theo hướng hai bên mua bán điện có quyền thoả thuận về việc đầu tư và quản lý vận hành đường dây;
- Quy định “xác nhận tỷ lệ tiêu thụ điện tái tạo” theo hướng hai bên mua bán điện có quyền thoả thuận về việc đầu tư và quản lý vận hành đường dây.



Thông tư quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp

- Quy định phương thức gửi báo cáo có thể được lựa chọn hoặc gửi bằng văn bản hoặc gửi qua thư điện tử, tức là điều chỉnh quy định trên theo hướng “văn bản hoặc hệ thống thư điện tử hoặc thông qua cập nhật dữ liệu ...” tại Điều 3 Dự thảo đối với báo cáo thống kê về cụm công nghiệp;
- Quy định cụ thể hơn các trường hợp yêu cầu báo cáo đột xuất tại khoản 4 Điều 3 Dự thảo vì quy định bên là chưa rõ về các trường hợp yêu cầu báo cáo đột xuất, có thể tạo ra nguy cơ về gánh nặng thực hiện thủ tục báo cáo cho các doanh nghiệp, chủ đầu tư;
- Sửa đổi quy định “*nội dung báo cáo*” tại biểu mẫu 1.1, 1.2 Dự thảo theo hướng quy định rõ ràng, cụ thể hơn về người lao động trong trường hợp này (ví dụ: dựa trên thời hạn hợp đồng lao động) để đảm bảo thống nhất trong cách hiểu.



Thông tư sửa đổi 1:2024 QCVN 05A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm

- Bổ sung phạm vi tối thiểu từ khu vực có thao tác tiếp xúc hóa chất nguy hiểm đến vị trí lắp đặt mà các nhà xưởng, kho chứa cần đáp ứng tại Điểm 5.9 Mục 2 Phần II Dự thảo;
- Cân nhắc bổ sung giới hạn dung tích tối thiểu, chẳng hạn có thể cân nhắc mức tổng dung tích từ 1000 (l) trở lên tại điểm 9.1.1 Mục 4, Điểm 10.1.7 Mục 5 Phần II Dự thảo;
- Cân nhắc sửa đổi điểm 10.1.3 Mục 5 Phần II Dự thảo *“khu vực chất lỏng dạng khí, dạng lỏng phải có thiết bị cảnh báo rò rỉ, tràn đổ; các chất độc dạng rắn phải lắp camera giám sát”* theo hướng chỉ quy định nơi có hoá chất độc phải có báo hiệu về tình trạng thiếu an toàn



Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

- Bỏ các nội dung quy định về hành vi vi phạm, đồng thời rà soát lại các quy định trong Dự thảo để đảm bảo miêu tả hành vi vi phạm chính xác, rõ ràng, cụ thể:



- + Hành vi văn bản uỷ quyền hoặc thuê bên thứ ba thực hiện liên quan đến thông tin người tiêu dùng nhưng văn bản quy định không rõ phạm vi, trách nhiệm của mỗi bên trong việc bảo vệ thông tin người tiêu dùng (Điều 46.1.b Dự thảo);
- + Hành vi không tạo điều kiện để người tiêu dùng tiếp cận quy tắc bảo vệ thông tin (Điều 46.1.e Dự thảo);
- + Hành vi thiết lập phương thức không rõ ràng để nhận được sự đồng ý của người tiêu dùng (Điều 46.1.i Dự thảo);
- Bỏ quy định tại Điều 49.1.a Dự thảo *“xử phạt doanh nghiệp nếu ngôn ngữ trong hợp đồng không rõ ràng hoặc không dễ hiểu”* vì các nội dung trong hợp đồng, về bản chất, thuộc về pháp luật dân sự, không phải pháp luật về quản lý nhà nước, nên việc xếp vào vi phạm hành chính là chưa phù hợp với Điều 2.1 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012. Ngoài ra, ngôn ngữ có tính đa nghĩa, và việc diễn giải ý nghĩa luôn tùy thuộc vào cá nhân mỗi người đọc. Nếu quy định như vậy, doanh nghiệp luôn có nguy cơ bị xử phạt vì một điểm nhỏ trong hợp đồng;

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng



- Cân nhắc lại các nội dung giữa Điều 45a Dự thảo và Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 107/2018/NĐ-CP, giữa Điều 46.1.g,i,k,l,m,n,o Dự thảo và Dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng (liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân), để đảm bảo tính thống nhất giữa các văn bản;
- Cân nhắc sửa đổi quy định tại Điều 45a.1 Dự thảo, có thể sửa đổi theo hướng nếu doanh nghiệp lỡ bao nhiêu kỳ báo cáo sẽ bị tính một lần vi phạm;
- Cân nhắc lại cách thiết kế quy định khung mức phạt khác nhau đối với cùng một hành vi vi phạm tại Điều 53a.2 và Điều 53a.3.a Dự thảo;
- Cân nhắc một trong hai hướng quy định sau đối với Điều 53a.3 Dự thảo:
 - + Tạm thời chưa bổ sung quy định phạt với nhóm hành vi này, để cơ quan nhà nước hướng dẫn cụ thể và doanh nghiệp tiến hành thực hiện dần dần, sau đó mới bổ sung quy định xử phạt sau;
 - + Cân nhắc giảm mức phạt hành chính với nhóm hành vi này;
- Cân nhắc bỏ nội dung về mô tả hành vi cung cấp không đúng thời hạn tại Điều 53a.3.i Dự thảo.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Trong Quý II, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 01 Dự thảo do Bộ Giao thông vận tải chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Thông tư hướng dẫn một số nội dung về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh chuyên ngành giao thông đường bộ

- Dẫn chiếu theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất và theo dõi quy định tại Dự thảo Nghị định này về đánh giá hiệu quả đầu tư để đảm bảo tính thống nhất và ổn định của Thông tư này;
- Xác định cụ thể tiêu chuẩn nào trong các tiêu chuẩn quy định tại Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất sẽ áp dụng đối với dự án đầu tư các công trình phụ trợ khác;



- Quy định cụ thể về phương pháp xác định giá tối thiểu nộp tiền ngân sách nhà nước đối với các công trình khác ngay tại Dự thảo;
- Theo dõi việc xây dựng Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để điều chỉnh quy định tại Mục 3.2 Phụ lục II xác định tương đồng về địa điểm đảm bảo tính thống nhất;
- Quy định mục 3.4 Phụ lục II theo hướng định lượng hơn về tỷ lệ phản ánh diễn biến bất thường khác vì quy định trên là chưa rõ về khái niệm “*tỷ lệ phản ánh diễn biến bất thường khác*”. Việc trao quyền cho người có thẩm quyền xác định tỷ lệ này có thể gây khó trong quá trình triển khai khi người có thẩm quyền cũng không biết dựa vào căn cứ nào để xác định tỷ lệ phản ánh bất thường khác?

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Trong Quý II, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 01 Dự thảo do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất

- Sửa quy định Điều 4 Dự thảo theo hướng “dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc trường hợp tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Nghị định này ...”, tức là bỏ từ “phải” để đảm bảo tính thống nhất với pháp luật về tài nguyên nước;
- Cân nhắc sửa quy định tại điểm a khoản 3 Điều 10 Nghị định 23/2024/NĐ-CP theo hướng bỏ yêu cầu phải cung cấp tài liệu tương ứng với điểm c khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư, tức là tài liệu chứng minh về năng lực tài chính của nhà đầu tư;
- Cân nhắc sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định 23/2024/NĐ-CP theo hướng quy định cụ thể về thẩm quyền xét duyệt hồ sơ theo các loại dự án đầu tư hoặc dẫn chiếu quy định có quy định về vấn đề trên;
- Quy định rõ các vấn đề sau tại điểm b khoản 1 Điều 13 Dự thảo “trường hợp đàm phán, hoàn thiện hợp đồng”:
 - + Sau khi hủy thầu đối với nhà đầu tư trúng thầu, đã ký hợp đồng thì sẽ giải quyết như thế nào đối với dự án đầu tư này?;
 - + Sẽ lựa chọn nhà đầu tư xếp hạng tiếp theo đàm phán và ký kết hợp đồng hay là tiến hành đấu thầu lại?;



- Cân nhắc quy định các dự án quy định tại Điều 4 Dự thảo (không chỉ giới hạn chỉ các dự án quy định tại khoản 2), nhà đầu tư được sử dụng kinh nghiệm của đối tác để chứng minh kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự như quy định tại khoản 2 Điều 23 Dự thảo;
- Bổ sung các quy định tại Điều 25 Dự thảo như sau:
 - + Quy định về việc quy đổi tương đương giá trị bằng tiền nộp ngân sách sau khi xác định được tỷ lệ tăng bình quân giá đất tối thiểu vào khoản 1 Điều 25 Dự thảo vì không quy định phương pháp quy đổi tương đương số tiền nộp ngân sách nhà nước, điều này có thể gây khó cho quá trình thực hiện;
 - + Quy định về tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất dự kiến vào khoản 4 Điều 25 Dự thảo hoặc kiến nghị Dự thảo Nghị định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất quy định về cách tính tiền sử dụng đất dự kiến, nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện;
 - + Quy định rõ vấn đề tiền sử dụng đất, tiền thuê đất này có bao gồm số tiền nộp ngân sách đã được quy đổi theo khoản 1 Điều 25 Dự thảo hay không để làm cơ sở đối trừ tại khoản 5 Điều này;
- Hướng dẫn rõ Phụ lục II, theo đó:
 - + Trong phần về nghĩa vụ của nhà đầu tư quy định chế tài áp dụng đối với việc nhà đầu tư không thực hiện ứng vốn để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định, thì phía bên trách nhiệm của người có thẩm quyền lại không quy định chế tài đối với việc trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày ban hành quyết định công nhận kết quả trúng thầu hoặc thời hạn khác, UBND không thực hiện xong việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư để giao đất, cho thuê đất thì sẽ như thế nào?

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trong Quý II, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 01 Dự thảo do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (QCKT)

- Nghiên cứu bổ sung cơ chế hậu kiểm để xác định sản phẩm hàng hoá có phù hợp với QCKT tương ứng hay không. Cụ thể, đối với những mặt hàng được áp dụng cơ chế hậu kiểm, khi doanh nghiệp có một dòng sản phẩm mới thì có thể chủ động đưa ra lưu thông mà không cần làm thủ tục hợp quy. Doanh nghiệp cam kết, trên nhãn hàng hoá hoặc tài liệu đi kèm sản phẩm, về việc sản phẩm đó đáp ứng QCKT tương ứng và doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm về nội dung này. Cơ quan nhà nước tiến hành hậu kiểm sản phẩm lưu thông trên thị trường, nếu phát hiện vi phạm thì doanh nghiệp bị truy cứu trách nhiệm và thu hồi toàn bộ sản phẩm có liên quan. Việc xác định đối tượng nào phải áp dụng cơ chế tiền kiểm hay hậu kiểm do pháp luật chuyên ngành quy định. Một cơ chế như vậy sẽ tạo sự linh hoạt cho các cơ quan quản lý chuyên ngành trong việc đánh giá mức độ rủi ro của sản phẩm và đưa ra biện pháp quản lý phù hợp, sao cho cân bằng được giữa chi phí xã hội bỏ ra để giám sát an toàn và lợi ích thu được từ việc giám sát đó;
- Cân nhắc việc liên thông hai công đoạn chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy nhằm đơn giản hoá thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Theo đó, trước mắt, sửa đổi Điều 48 của Luật theo hướng doanh nghiệp có thể tự mình nộp hồ sơ hoặc uỷ quyền cho đơn vị đánh giá sự phù hợp nộp hồ sơ công bố hợp quy. Về lâu dài, tùy từng lĩnh vực chuyên môn cụ thể, các cơ quan nhà nước có thể tiến hành xã hội hoá thủ tục công bố hợp quy, cho phép các đơn vị chứng nhận sự phù hợp tiếp nhận hồ sơ và trả lời doanh nghiệp. Cơ quan nhà nước tiến hành hậu kiểm các đơn vị này sau;

- Giải trình rõ hơn về sự cần thiết của thủ tục “Thông báo tiêu chuẩn cơ sở”. Trong trường hợp không có các lý do phù hợp thì đề nghị không quy định mới thủ tục hành chính này. Trong trường hợp có thêm các lý do khác, thì việc đưa thêm một thủ tục hành chính mới như vậy cũng cần được thực hiện một cách kỹ lưỡng hơn, cụ thể như:

+ Chỉ yêu cầu thông báo các tiêu chuẩn cơ sở có liên quan đến sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ và môi trường mà có ảnh hưởng đến người tiêu dùng hoặc công đồng dân cư. Đối với các TCCS mà doanh nghiệp sử dụng nội bộ như tiêu chuẩn bảo mật dữ liệu nội bộ, tiêu chuẩn vận chuyển và lưu kho hàng hoá, tiêu chuẩn kiểm soát chất lượng... mà không liên quan đến các bên khác ngoài doanh nghiệp thì không cần thông báo;

+ Quy định rõ việc thông báo này có thể thực hiện sau khi đã đưa sản phẩm hàng hoá ra lưu thông. Nói cách khác, việc thông báo chỉ thuần túy cung cấp thông tin cho CQNN mà không phải là một điều kiện hay một việc buộc phải làm trước khi áp dụng hay đưa sản phẩm, hàng hoá ra lưu thông.;

+ Quy định rõ hình thức thông báo là trên môi trường điện tử (thủ tục hành chính cấp độ 4). Hệ thống sẽ tự động tiếp nhận và xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp, mà không cần bất kỳ trả lời nào khác của cán bộ hay cơ quan nhà nước



BỘ TÀI CHÍNH



Trong Quý II, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 05 Dự thảo do Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá

- Cho phép doanh nghiệp được nộp bản sao tài liệu trong hồ sơ về thẩm định giá có kèm bản chính đối chiếu nhằm đơn giản hoá thủ tục hành chính vì việc nộp các bản sao có chứng thực có thể gây tốn kém chi phí và thời gian cho doanh nghiệp;
- Bỏ một số tài liệu trong các hồ sơ, thủ tục về đăng ký hành nghề, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá sau:
 - + “Bản sao chứng thực giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” tại Điều 3.1.d Dự thảo do thông tin về người đại diện theo pháp luật có thể tra cứu trên Cổng thông tin đăng ký quốc gia về doanh nghiệp;
 - + Quy định về Phiếu lý lịch tư pháp. Trong trường hợp có nghi ngờ hoặc lần đầu đăng ký, cơ quan nhà nước có thể tự mình yêu cầu cung cấp các thông tin này theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp.
 - + “Bản sao chứng thực hợp đồng lao động” do việc đăng ký được thực hiện qua chính doanh nghiệp mà người đăng ký hành nghề có hợp đồng lao động.
 - + “Bản kê khai lý do bị mất giấy chứng nhận” tại Điều 6.2 Dự thảo vì nội dung này đã có trong Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận;

- Bổ sung thủ tục xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ tại Điều 4 và 7.2 Dự thảo. Bước này được thực hiện ngay khi nhận hồ sơ, có thời hạn từ 1-2 ngày làm việc để xác định sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ trước khi xem xét các yếu tố khác. Quy định này sẽ tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp khi có thể kịp thời bổ sung các thành phần hồ sơ còn thiếu trước khi xem xét chi tiết nội dung hồ sơ;
- Sửa đổi quy định về tài liệu “*Danh sách thành viên góp vốn, danh sách cổ đông có thể thẩm định giá*” theo hướng loại trừ các trường hợp cấp lại mà nội dung này không có gì thay đổi, ví dụ do rách, bị mất hoặc doanh nghiệp thay đổi thông tin không liên quan đến phần vốn góp (thay đổi tên, địa chỉ...) tại Điều 6.2 Dự thảo;
- Bỏ quy định tại Điều 4.2 Dự thảo “*doanh nghiệp phải xem xét, rà soát hồ sơ bảo đảm người có thể thẩm định viên đủ điều kiện đăng ký hành nghề*”. Quy định này là không khả thi vì đa phần các tài liệu đều do tổ chức khác cấp, không thuộc thẩm quyền của doanh nghiệp. Doanh nghiệp không thể có đủ thẩm quyền và năng lực để kiểm tra các nội dung này;
- Bổ sung các nội dung về biểu mẫu, trình tự, thủ tục doanh nghiệp báo cáo và được Bộ Tài chính xem xét có thông báo cho phép tiếp tục hoạt động sau khi khắc phục điều kiện hoạt động tại Điều 9.3 Dự thảo tuân thủ theo Nghị định 63/2010/NĐ-CP;
- Cân nhắc lại quy định tại Điều 10.4 Dự thảo “*doanh nghiệp thẩm định giá bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phải chịu trách nhiệm lưu giữ hồ sơ thẩm định giá*”, có thể cân nhắc theo hướng các doanh nghiệp sau khi bị thu hồi Giấy chứng nhận có trách nhiệm chuyển giao các tài liệu này cho cơ quan nhà nước hoặc bên thứ ba. Quy định trên không phù hợp vì sau khi rời khỏi thị trường, doanh nghiệp đã chấm dứt tư cách pháp nhân (không còn tồn tại); trong khi thời gian lưu giữ hồ sơ thẩm định giá tối thiểu phải 10 năm, do đó không tồn tại chủ thể có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ trên.

Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giá

- Sửa đổi quy định tại Điều 4.14 của Luật Giá 2023 “*Kê khai giá là việc tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc trường hợp phải kê khai giá quy định tại khoản 2 Điều 28 của Luật này gửi thông báo mức giá sau khi định giá, điều chỉnh giá cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phục vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường*” theo hướng cơ quan nhà nước chỉ tiếp nhận hồ sơ một cách thuận tuý và tự động, không được phép yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hay giải trình gì thêm. Trong trường hợp doanh nghiệp kê khai thiếu thông tin thì cơ quan nhà nước có quyền thực hiện việc thanh tra, kiểm tra sau đó và xử phạt doanh nghiệp với lý do bán hàng không đúng nội dung đã kê khai;
- Bỏ nội dung “*Ghi rõ các chính sách và mức khuyến mại, giảm giá hoặc chiết khấu đối với các đối tượng khách hàng, các điều kiện vận chuyển, giao hàng, bán hàng kèm theo mức giá kê khai (nếu có).*” tại Phụ lục 6 của Dự thảo về Mẫu văn bản kê khai giá vì nội dung trên trái với Điều 28.3 của Luật giá và không phải trường hợp nào doanh nghiệp cũng chuẩn bị chính sách khuyến mại, giảm giá, chiết khấu. Yêu cầu doanh nghiệp phải kê khai sau mỗi giao dịch như vậy sẽ là không cần thiết và không khả thi. Quy định này có thể sẽ khiến doanh nghiệp ngại khuyến mại, giảm giá, chiết khấu cho khách hàng, và có thể dẫn đến không đạt được thỏa thuận bán hàng, kết quả là làm tăng chi phí và thời gian giao dịch, làm chậm tốc độ lưu thông hàng hoá, dịch vụ, ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế;
- Sửa đổi Phụ lục 06 theo hướng doanh nghiệp phải kê khai nguyên nhân thay đổi giá nhưng có thể nêu bất kỳ nguyên nhân nào, không nhất thiết phải là sự thay đổi của yếu tố hình thành giá vì yếu tố hình thành giá (giá thành) có thể là một trong những nguyên nhân để thay đổi cung, nhưng không phải là nguyên nhân duy nhất và càng không thể thay đổi cầu. Việc không cho phép các doanh nghiệp điều chỉnh giá vì các lý do khác biến động yếu tố hình thành giá sẽ gây tác động tiêu cực đến nền kinh tế.



Luật Thuế Giá trị gia tăng (sửa đổi)

- Sửa đổi quy định về thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ xuất khẩu theo hướng vẫn cho phép các dịch vụ này được hưởng thuế suất 0%, đồng thời quy định cụ thể về việc xác định doanh thu đến từ nước ngoài theo phương pháp tương tự như khi đánh thuế dịch vụ nhập khẩu vì chính sách này sẽ làm tăng chi phí thuế của nhiều doanh nghiệp Việt Nam cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại nước ngoài. Các lĩnh vực chịu tác động nhiều nhất là kinh doanh trên môi trường internet, sản xuất nội dung số, sản xuất các ứng dụng, trò chơi điện tử, dịch vụ nghe nhìn, giải trí, dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu hàng hoá, dịch vụ tư vấn các loại, dịch vụ thiết kế, dịch vụ máy tính, dịch vụ thông tin...;
- Sửa đổi Điều 5.9.g theo hướng bao gồm toàn bộ các dịch vụ phái sinh gồm hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi và dịch vụ phái sinh khác theo quy định của pháp luật để bảo đảm thống nhất về thuật ngữ, tránh phát sinh vướng mắc khi áp dụng;
- Quy định rõ theo hướng doanh nghiệp chế xuất khi bán hàng hoá vào nội địa sẽ phải nộp thuế GTGT khi làm thủ tục hải quan mà không phải nộp thuế GTGT cho hàng hoá đó theo kỳ tính thuế nữa.

Dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng

- Cân nhắc phương án giảm thuế giá trị gia tăng cho tất cả các loại hàng hoá, dịch vụ từ mức 10% xuống mức 8% vì các doanh nghiệp gặp khá nhiều vướng mắc chủ yếu xuất phát từ việc phân loại hàng hoá nào phải chịu thuế 10%, hàng hoá nào được giảm thuế xuống 8%. Nhiều trường hợp doanh nghiệp tra cứu Phụ lục của Nghị định 15 và 44 nhưng không dám khẳng định hàng hoá, dịch vụ của mình thuộc diện thuế suất 10% hay 8%. Một số doanh nghiệp hỏi cơ quan thuế, cơ quan hải quan, Bộ Tài chính nhưng các cơ quan này cũng trả lời rất chung chung.



Nghị định quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

- Điều chỉnh quy định “Thời điểm phát sinh nghĩa vụ tài chính tiền thuê đất” theo hướng:
 - + Doanh nghiệp nộp tiền thuê đất tạm tính trước khi được thuê đất;
 - + Nếu việc giải phóng mặt bằng, bàn giao đất trên thực tế diễn ra đúng dự kiến thì không cần điều chỉnh tiền thuê đất;
 - + Trong trường hợp việc bàn giao đất trên thực địa diễn ra chậm hơn dự kiến thì doanh nghiệp có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước thực hiện việc tính toán lại tiền thuê đất, nhằm giảm phần nghĩa vụ tương ứng với khoảng thời gian chậm bàn giao;
 - + Phần giảm nghĩa vụ này sẽ được quyết toán, khấu trừ vào tiền thuê đất nộp những lần sau đó hoặc các nghĩa vụ tài chính khác đối với nhà nước;

- Cân nhắc quy định Điều 40 Dự thảo theo mở rộng các trường hợp được miễn tiền thuê đất, thay vì chỉ giảm tiền thuê. Nếu trong trường hợp cơ quan soạn thảo thấy rằng mức miễn tiền thuê đất là quá cao, cần giảm đi để phù hợp với tình hình mới thì có thể cân nhắc phương án giảm số năm được miễn tiền thuê đất, thay vì giảm tiền thuê cho mỗi năm;
- Cân nhắc việc giới hạn mức tăng tiền thuê đất cho mỗi chu kỳ 5 năm không vượt quá mức tăng của CPI nhưng không lớn hơn 15% (hoặc 20%). Quy định này sẽ giúp các doanh nghiệp giảm rủi ro tài chính, sẵn sàng đầu tư các dự án lớn, thu hồi vốn kéo dài. Quy định như vậy cũng không trái Luật Đất đai, do Luật Đất đai cho phép Chính phủ quyết định mức tăng cụ thể không quá tăng CPI. Nếu CPI tăng trên 15% thì việc Chính phủ quyết mức tăng tiền thuê đất 15% là phù hợp với Luật;
- Bỏ quy định “Ổn định tiền thuê đất khi có điều chỉnh quy hoạch” tại Điều 32.2.b của Dự thảo.



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Trong Quý II, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 03 Dự thảo do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Luật Địa chất và Khoáng sản

- Nghiên cứu cân nhắc quy định theo hướng tất cả các quyền khai thác khoáng sản phải được cấp thông qua đấu giá (hoặc đấu thầu) tại Điều 104 Dự thảo. Việc loại trừ các khu vực khoáng sản không đấu giá có thể được thay thế bằng việc thêm các điều kiện để được tham gia đấu giá, ví dụ như các khu vực khoáng sản tại biên giới, ven biển, khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng an ninh thì hạn chế nhà đầu tư nước ngoài hoặc thêm thủ tục thẩm tra điều kiện về an ninh đối với nhà đầu tư trước khi đấu giá;
- Nghiên cứu bổ sung cơ chế bảo đảm đầu tư đối với các dự án khoáng sản lớn, cụ thể như sau: Nhà nước đảm bảo ổn định môi trường đầu tư về các nghĩa vụ tài chính của doanh nghiệp với ngân sách; trong trường hợp có sự thay đổi pháp luật về nghĩa vụ tài chính của doanh nghiệp với ngân sách thì nhà đầu tư không bị áp dụng mới các thay đổi bất lợi trong toàn bộ hoặc 50% thời gian đầu của dự án;
- Cân nhắc cơ chế sau khi quy định về quản lý công suất, ranh giới khai thác khoáng sản:
 - + Công suất khai thác linh hoạt, cụ thể cho phép doanh nghiệp điều chỉnh công suất khai thác phù hợp với nhu cầu thị trường và ngoài nước, tối ưu hoá kế hoạch sản xuất hàng năm, hoặc quy định theo hướng công suất tối đa được khai thác (ví dụ 150% công suất cấp phép) và;
 - + Báo cáo xin điều chỉnh ranh giới khai thác: cho phép doanh nghiệp mở rộng để tận thu tối đa tài nguyên;
 - + Nhà nước sẽ quản lý doanh nghiệp thông qua chế độ báo cáo, xin phép (doanh nghiệp phải báo cáo, xin phép cơ quan nhà nước trước khi tiến hành hoạt động); doanh nghiệp phải đóng thuế phí cho phần khoáng sản vượt công suất khai thác vượt ranh giới; xử phạt nếu doanh nghiệp không báo cáo, xin



- Tham khảo cơ chế đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án sử dụng đất tại Điều 126 của Luật Đất đai;

+ Theo Luật Đất đai, việc giao đất, cho thuê đất sẽ được thực hiện theo hai cơ chế (1) đấu giá quyền sử dụng đất và (2) đấu thầu dự án có sử dụng đất. Trong trường hợp đấu giá, người trúng đấu giá có thể sử dụng đất để phát triển bất kỳ dự án nào họ muốn, miễn là tuân thủ các quy định khác của pháp luật. Trong trường hợp đấu thầu, nhà đầu tư được cấp đất buộc phải thực hiện dự án đầu tư đã được Nhà nước xác định trước khi đấu thầu;

+ Đối với khoáng sản, cần cân nhắc quy định tương tự. Theo đó, Nhà nước sẽ xác định mỏ khoáng sản có thể được đưa ra đấu giá hoặc đưa ra đấu thầu. Trong trường hợp đấu giá, nhà đầu tư khai thác khoáng sản có quyền tự mình chế biến hoặc bán cho bên khác. Trong trường hợp đấu thầu, nhà đầu tư buộc phải thực hiện toàn bộ dự án khai thác và chế biến khoáng sản. Việc lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi sẽ do Nhà nước chuẩn bị trước khi tiến hành đấu thầu. Một cơ chế như vậy vừa bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh giữa các doanh nghiệp khi tiếp cận quyền khai thác khoáng sản mà lại giúp gắn chặt hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản, phù hợp với quan điểm của Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị;

- Bổ sung quyền liên doanh, liên kết trong khai thác khoáng sản vào Điều 62 Dự thảo;
- Bổ sung quy định “*đấu giá mỏ đã thăm dò nhưng chưa thực hiện việc khai thác*” theo hướng việc lựa chọn đơn vị khai thác các mỏ này thông qua hình thức đấu giá quyền khai thác;
- Bỏ quy định tại Điều 110.1.b Dự thảo “*hủy kết quả trúng đấu giá trong trường hợp mất quyền ưu tiên*”;
- Rà soát, bổ sung quy định về các trường hợp hủy kết quả trúng đấu giá với Luật Đấu giá tài sản 2016;
- Sửa đổi tại Điều 50.1.c Dự thảo quy định theo hướng doanh nghiệp được bổ sung, điều chỉnh phương pháp, khối lượng, hạng mục công việc thi công; trong trường hợp điều chỉnh lớn cần được cơ quan nhà nước chấp thuận, và giao Chính phủ quy định chi tiết các trường hợp này;

- Bổ sung quyền thực hiện thăm dò bổ sung, quyền khai thác khoáng sản phù hợp với sai số của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản vào Điều 62.1 Dự thảo; thẩm quyền của cơ quan nhà nước phê duyệt, xác nhận kết quả thăm dò bổ sung;

- Nghiên cứu một cơ chế ưu đãi với các doanh nghiệp thực hiện hoạt động thu hồi khoáng sản đi kèm, trong đó có thể cân nhắc một số nội dung sau: (i) không thu tiền cấp quyền khoáng sản với khoáng sản đi kèm (trừ trường hợp đã có cơ sở để xác định rõ trữ lượng cần thu hồi); (ii) các loại thuế, phí đối với khoáng sản đi kèm sẽ được tính trên cơ sở khối lượng khoáng sản đi kèm là thành phẩm cuối cùng đã thu hồi được; (iii) mức phí bảo vệ môi trường với khoáng sản đi kèm được tính như trường hợp khai thác tận thu khoáng sản;

- Bổ sung quy định tại Điều 51.1 Dự thảo theo hướng loại trừ trường hợp doanh nghiệp phải thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc trường hợp bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật;

- Đề nghị sửa đổi Điều 65.1 Dự thảo theo hướng một giám đốc điều hành mỏ chỉ điều hành một mỏ khai thác khoáng sản;

- Cân nhắc sửa đổi Điều 65.3 Dự thảo theo hướng giảm yêu cầu kinh nghiệm với giám đốc điều hành mỏ, ví dụ 02 năm với mỏ lộ thiên và 03 năm với mỏ hầm lò;

- Làm rõ sự cần thiết của quy định về kế hoạch quản lý rủi ro tại Điều 83.2.a Dự thảo. Nếu không, đề nghị bỏ quy định;



- Sửa đổi quy định tại Điều 69.1.b Dự thảo theo hướng giấy phép bị thu hồi sau 12 tháng kể từ ngày địa phương bàn giao mặt bằng cho doanh nghiệp khai thác khoáng sản;
- Cân nhắc bổ sung quy định về “*đề án đóng cửa mỏ*” trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu tạm dừng mỏ sau khi khai thác làm bãi thải của đơn vị khác hoặc dự án khác thì không phải lập và thực hiện đề án đóng cửa mỏ;
- Bổ sung diện tích đổ thải, chế biến khoáng sản do các dự án khai thác mỏ yêu cầu cần có các diện tích này trong dự án vào quy định tại Điều 57.3 Dự thảo;
- Bổ sung quy định làm rõ nội dung đơn vị nào sẽ được quyền khai thác khoáng sản ở khoảng hở giữa các lô khai thác liền kề;
- Bổ sung quy định làm rõ nội dung về chuyển tiếp thẩm quyền cấp phép. Theo đó, có trường hợp, các mỏ ở điểm phân tán nhỏ lẻ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Tuy nhiên, khi khai thác, phát hiện ra khoáng sản có trữ lượng lớn, thẩm quyền cấp phép phải thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trong trường hợp này, không rõ doanh nghiệp cần thực hiện quy trình, thủ tục như thế nào? Và doanh nghiệp có được tiếp tục khai thác trong phạm vi giấy phép đã được cấp trong khi chờ cấp phép lại hay không?;
- Bổ sung quy định cho phép các doanh nghiệp khai thác khoáng sản được cập nhật và công bố công khai thông tin về trữ lượng và tài nguyên trong khu vực được phép khai thác theo năm.

Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai

- Bổ sung thêm quy định về trường hợp ý kiến chưa thống nhất thì thủ tục trình lên Thủ tướng Chính phủ xem xét như thế nào tại Điều 28 “trình tự thủ tục thu hồi đất quốc phòng, an ninh để chuyển giao cho địa phương thực hiện dự án phát triển kinh tế – xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng” Dự thảo;
- Quy định rõ vấn đề “*nhà đầu tư mua lại tài sản gắn liền với đất có phải đáp ứng điều kiện để được Nhà nước giao đất, cho thuê đất không?*” tại khoản 7 Điều 35 Dự thảo;
- Bổ sung quy định để làm rõ vấn đề “*khoản chi phí mà nhà đầu tư nộp ngân sách này có được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất mà nhà đầu tư phải đóng cho Nhà nước sau này không?*” theo hướng là đầu tư sẽ được trừ tại Điều 38 Dự thảo;



- Quy định rõ hơn về tiêu chí quyết định giao đất trong trường hợp có hai người sử dụng đất liền kề đều có nhu cầu sử dụng thửa đất nhỏ hẹp tại khoản 2 Điều 50 Dự thảo “*nguyên tắc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp*”;
- Bổ sung các quy định tại Mục 3 Chương VI Dự thảo tương thích với Luật Đất đai 2024:
 - + Nội dung giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất quy định tại khoản 1 Điều 124 Luật Đất đai;
 - + Nội dung giao đất, cho thuê đất đối với nhà đầu tư đáp ứng điều kiện mời quan tâm theo quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực quy định tại khoản 5 Điều 124 Luật Đất đai 2024;
- Phối hợp với Ban soạn thảo của Dự thảo Nghị định về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để quy định về vấn đề “*trường hợp hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh có quy định về việc xử lý chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mà đã tạm ứng thì giải quyết theo nội dung hợp đồng*” tại khoản 3 Điều 61 Dự thảo. Bởi vì Dự thảo Nghị định về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất không quy định có tình huống hủy kết quả trúng thầu mà nhà đầu tư trúng thầu đã ứng trước một phần kinh phí cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được duyệt;
- Xem xét lại quy định về trình tự, thủ tục tại Điều 63 Dự thảo với các khía cạnh:
 - + “*Quy mô*” là quy mô của dự án hay là gì?
 - + “*Diện tích*” được chấp thuận có phải dựa trên diện tích mà nhà đầu tư đề xuất hay không?
 - + “*Thời hạn phải hoàn thành việc thỏa thuận*” là bao lâu?

- Xác định lại đây là “thỏa thuận nhận quyền sử dụng chấm dứt” hay là “văn bản chấp thuận về việc thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất để thực hiện dự án” chấm dứt? tại điểm a khoản 3 Điều 64 Dự thảo;
- Bỏ một số quy định như sau:
 - + Quy định tại khoản 1 Điều 60 Dự thảo, áp dụng quy định tại Dự thảo Nghị định về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;
 - + Quy định tại điểm a khoản 2 Điều 64 Dự thảo vì quy định không rõ “UBND cấp tỉnh cho phép thực hiện dự án” là một dạng giấy phép mới? Khác với văn bản chấp thuận về việc thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất để thực hiện dự án?;
 - + Điểm c khoản 3 Điều 64 Dự thảo “Trường hợp thỏa thuận nhận quyền sử dụng đất bằng hình thức thuê đất thì hợp đồng thuê đất chấm dứt” vì nhà đầu tư có thể không sử dụng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư mà thực hiện các hoạt động kinh doanh khác trên thửa đất thuê, nên quy định hợp đồng thuê đất chấm dứt là chưa hợp lý, chưa bảo đảm quyền lợi của nhà đầu tư;
- Sửa lại đúng thuật ngữ “hạng mục của dự án đầu tư” tại Điều 98 Dự thảo để tương thích với thuật ngữ được quy định của Luật Đất đai 2024 và các luật khác để tránh phát sinh ra thuật ngữ mới, thủ tục hành chính mới;
- Quy định chi tiết hơn nội dung “cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với đất xây dựng công trình ngầm” theo đúng yêu cầu của Khoản 7 Điều 216 Luật Đất đai 2024;

- Quy định rõ về thời hạn giải quyết hòa giải tranh chấp đất đai quy định tại Điều 105;
- Bổ sung quy định chuyển tiếp cho trường hợp trên theo hướng: Chủ đầu tư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án đầu tư mà việc sạt lở bờ biển có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến diện tích đất của dự án và đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản cho phép tự bỏ kinh phí đầu tư thực hiện công trình phòng, chống sạt lở bờ biển trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà hình thành thêm diện tích đất liền kề với phần diện tích đất do chủ đầu tư đang sử dụng thì được Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, không thông qua đấu thầu dự án có sử dụng đất. Chủ đầu tư phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật về đất đai.”.

Nghị định quy định về giá đất

- Bổ sung thêm đối tượng “diện tích đất, mặt bằng cho thuê (có cùng mục đích sử dụng đất, tương đồng nhất định về các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất)” vào quy định tại Điều 3.3 Dự thảo;
- Bổ sung quy định về xác định giá đất theo phương pháp so sánh với đất thuê, mặt bằng cho thuê tại Điều 5 Dự thảo để đảm bảo tính tương ứng;
- Sửa đổi quy định tại Điều 4.2.d Dự thảo theo hướng phương pháp thặng dư được tính trên diện tích toàn bộ dự án theo quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc quy hoạch tổng mặt bằng đến thời điểm định giá đất phân bổ theo tỷ trọng diện tích đối với diện tích được bàn giao;
- Bổ sung cơ sở, cách thức xác định tổng chi phí đầu tư trong trường hợp cây lâu năm chưa đến thời điểm thu hoạch tại thời điểm chuyển nhượng, trúng đấu giá quyền sử dụng đất thì giá trị của tài sản gắn liền với đất được xác định bằng tổng chi phí đã đầu tư để trồng, chăm sóc đến thời điểm đó tại Điều 5.3.b Dự thảo;
- Sửa đổi quy định tại Điều 5.2.c Dự thảo theo hướng lựa chọn tối thiểu 03 thửa đất so sánh được xác định có tương đồng nhất để thực hiện điều chỉnh;



- Bỏ cụm từ “*khấu hao*” khỏi Điều 5.3.c Dự thảo để tránh nhầm lẫn vì từ này chỉ sử dụng trong tài chính, kế toán, được thể hiện trên sổ sách nhằm hoàn vốn, tạo quỹ tái đầu tư. Chủ tài sản có thể khấu hao nhanh, khấu hao chậm theo quy định của pháp luật không phụ thuộc vào hao mòn thực tế của công trình;
- Bổ sung yếu tố “*lợi nhuận của chủ đầu tư*” vào công thức xác định thu nhập ròng bình quân năm (= thu nhập bình quân năm – chi phí bình quân năm) tại Điều 6.3 Dự thảo;
- Sửa đổi quy định tại Điều 7.1 Dự thảo theo hướng cho phép thu thập các thông tin khác cần thiết;
- Bổ sung các khoản chi phí vào Điều 7.3 Dự thảo:
- Chi phí dự phòng cho khối lượng công việc phát sinh và yếu tố trượt giá trong thời gian thực hiện dự án;
- Chi phí lãi vay: chi phí vốn (lãi vay) là khoản tiền nhà đầu tư phải trả cho người cấp vốn, về bản chất là chi phí của chủ đầu tư, do đó cần được tính trong cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng có bao gồm chi phí khảo sát, thiết kế, lập dự án và các chi phí tư vấn liên quan khác không?
- Chi phí xây dựng công trình tạm, công trình phục vụ thi công (vì đây là các công trình cần thiết để đảm bảo cho việc thi công xây dựng các công trình dự án và là chi phí thực tế của chủ đầu tư);
- Chi phí bảo hiểm đối với các công trình, công việc phải mua bảo hiểm bắt buộc theo quy định pháp luật;
- Các chi phí khác theo quy định của pháp luật, chẳng hạn chi phí khảo sát, quan trắc lún...;
- Sửa đổi quy định tại Điều 7.3.b Dự thảo theo hướng không giới hạn tại địa phương mà sẽ đưa ra một bảng chi phí phù hợp với tính chất, quy mô dự án và quy mô chủ đầu tư;
- Sửa đổi quy định tại Điều 7.3.c Dự thảo theo hướng lợi nhuận được tính trên tổng chi phí nhà đầu tư nhà đầu tư phải bỏ ra để thực hiện hoàn thành dự án đến khi bán sản phẩm thu được doanh thu. Tổng chi phí đó phải bao gồm chi phí đầu tư xây dựng, chi phí kinh doanh và tiền sử dụng đất – loại chi phí đầu tư ban đầu mà nhà đầu tư phải bỏ ra để thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước;
- Cân nhắc sửa đổi quy định tại Điều 7.3.d Dự thảo theo hướng cho phép thu thập và căn cứ thông tin về chi phí thực tế phổ biến của các dự án tương tự tại khu vực định giá hoặc khu vực lân cận gần nhất có mức sinh lợi, điều kiện kết cấu hạ tầng tương đương;
- Cân nhắc sửa đổi Điều 8.3 Dự thảo theo hướng cho phép áp dụng phương pháp so sánh khi thực hiện phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất;
- Cân nhắc sửa đổi Điều 10.1.a Dự thảo theo hướng chỉ quy định các yếu tố cơ bản như quy định hiện hành;
- Bổ sung quy định mở cho phép Hội đồng thẩm định giá, khi nhận thấy Bảng giá đất và hệ số điều chỉnh chưa phù hợp, có thể thuê tổ chức tư vấn xác định giá đất theo phương pháp hệ số điều chỉnh để làm căn cứ quyết định giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá;
- Bổ sung điều khoản chuyển tiếp cho các trường hợp sau:
 - + Phương án giá đất do cơ quan tài nguyên và môi trường đang lập nhưng chưa trình Hội đồng thẩm định giá đất, hoặc đã trình Hội đồng thẩm định giá đất nhưng Hội đồng thẩm định giá đất chưa trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định giá đất cụ thể trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành;
 - + Trường hợp các thửa đất đã có quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch chi tiết... trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa tổ chức quy trình định giá đất hoặc đã thực hiện nhưng chưa có chứng thư thẩm định giá đất của tư vấn định giá, chưa có Phương án giá đất gửi cơ quan tài nguyên và môi trường.



BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Trong Quý II, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 01 Dự thảo do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Nghị định quy định về giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử

- Cân nhắc bổ sung quy định xử lý các trách nhiệm, nghĩa vụ có nguy cơ trùng lặp giữa Dự thảo này và các văn bản pháp luật hiện hành về nền tảng số trung gian;
- Trao đổi, thống nhất với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về phạm vi quy định về minh bạch hóa hoạt động quảng cáo, đảm bảo không chồng chéo, thống nhất giữa các văn bản;

- Bổ sung quy định về cơ quan có thẩm quyền xác định và công bố nền tảng số trung gian quy mô lớn và rất lớn và thời điểm công bố nội dung này vì việc không có quy định bên dẫn đến tình trạng không rõ cơ quan có thẩm quyền hoặc nhiều cơ quan có thẩm quyền xác định, do trách nhiệm của nền tảng số được quy định ở nhiều văn bản như Luật Giao dịch điện tử 2023, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023, do nhiều cơ quan nhà nước khác nhau phụ trách. Việc xác định thời điểm nền tảng số quy mô lớn và rất lớn có ý nghĩa quan trọng vì đây là thời điểm đánh dấu sự phát sinh các nghĩa vụ pháp lý mà doanh nghiệp phải thực hiện.

BỘ TƯ PHÁP

Trong Quý II, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 01 Dự thảo do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Nghị định quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Nghị định liên quan đến cải cách thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp

- Cân nhắc giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính của các thủ tục được phân cấp tại Dự thảo, thời gian giảm tương ứng với thời gian đã lược bỏ khi Cục trình lên Bộ xem xét, quyết định vì nếu đối chiếu giữa thủ tục hành chính trước và sau khi sửa đổi tại Dự thảo, nếu nhìn ở góc độ của cá nhân, tổ chức phải thực hiện thủ tục, sẽ không thuận lợi hơn. Bởi vì, thời gian giải quyết thủ tục giữ nguyên, nơi nộp hồ sơ và nhận hồ sơ là như cũ;
- Chỉ yêu cầu ghi nội dung về quá trình hoạt động của bản thân đối với đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 12 Luật Phá sản, tức là người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng trong “Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề Quản tài viên”;



- Cân nhắc quy định yêu cầu người thực hiện thủ tục hành chính phải kê khai đầy đủ các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với trường hợp nộp hồ sơ giấy. Bởi vì, dù phương thức thực hiện thủ tục là gì, thì nếu cơ quan giải quyết thủ tục có thể khai thác được thông tin trong hệ thống thông tin của Nhà nước, thì không nên yêu cầu người thực hiện thủ tục phải kê khai. Do đó, để tạo thuận lợi cho người thực hiện thủ tục hành chính;
- Quy định những thông tin có thể khai thác được trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, không yêu cầu người thực hiện thủ tục hành chính phải kê khai, kể cả trường hợp nộp hồ sơ giấy.

BỘ XÂY DỰNG



Trong Quý II, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 04 Dự thảo do Bộ Xây dựng chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Nghị định quy định và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản 2023

- Quy định cụ thể tại Dự thảo các loại tài liệu cần phải có trong Hồ sơ thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện đưa vào kinh doanh và không yêu cầu doanh nghiệp phải cung cấp các tài liệu mà cơ quan nhà nước đã có hoặc tra cứu thông tin;
- Quy định rõ các vấn đề tại khoản 3 Điều 8 Dự thảo *“trình tự thủ tục giải quyết thủ tục hành chính”*:
 - + Thời gian xem xét tính hợp lệ của hồ sơ, vì không quy định sẽ khiến cho thủ tục bị kéo dài và thiếu minh bạch và cơ quan giải quyết thủ tục yêu cầu bổ sung hồ sơ nhiều lần;
 - + Cơ quan quản lý sẽ tiến hành kiểm tra thực tế hay xét duyệt thủ tục dựa trên hồ sơ? Quy định *“kiểm tra về điều kiện nhà ở hình thành trong tương lai đưa vào kinh doanh”* là chưa đủ rõ để xác định phương thức giải quyết thủ tục;
 - + Xác định nguyên tắc, nếu trong thời gian quy định nếu cơ quan nhà nước không trả lời, chủ đầu tư được xem như hoàn thành thủ tục bởi vì trên thực tế, nhiều trường hợp cơ quan nhà nước không giải quyết thủ tục trong thời gian quy định, điều này ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 9 Dự thảo các loại tài liệu cần phải có trong Hồ sơ thông báo và không yêu cầu doanh nghiệp phải cung cấp các tài liệu mà cơ quan nhà nước đã có hoặc tra cứu thông tin;



- Quy định rõ tại khoản 3 Điều 9 Dự thảo:
- + Thời gian xem xét tính hợp lệ của hồ sơ;
- + Cơ quan quản lý sẽ tiến hành kiểm tra thực tế hay là thẩm định hồ sơ;
- Quy định nguyên tắc sau thời hạn 15 ngày kể từ ngày chủ đầu tư gửi thông báo, nếu cơ quan quản lý không có thông báo về việc đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện được chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở;
- Quy định rõ khoản 7 Điều 10 Dự thảo “trước khi làm thủ tục bàn giao, bên chuyển nhượng phải thông báo cho tất cả khách hàng, các bên có liên quan về việc chuyển nhượng dự án và phải giải quyết các ý kiến của khách hàng trước khi làm thủ tục bàn giao” để đảm bảo thuận lợi khi triển khai trên thực tế. Cụ thể, quy định trên không rõ ràng, nếu trường hợp có ý kiến phát sinh tranh chấp và các bên phải giải quyết tranh chấp, thì có phải đáp ứng điều kiện phải thực hiện bàn giao trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định cho phép chuyển nhượng không? Nếu có thì để đáp ứng thời hạn này là khó khả thi.
- Quy định về thời điểm chuyển giao dự án đối với trường hợp dự án thuê đất trả tiền hàng năm tại Điều 10 Dự thảo;
- Bỏ một số quy định về đăng ký hoạt động sàn giao dịch bất động sản tại Điều 14 Dự thảo:

+ Điểm e khoản 2 Điều 14 Dự thảo “danh sách và bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề môi giới của tất cả các nhân viên môi giới bất động sản” để đảm bảo tính thống nhất;

+ Khoản 3 Điều 14 Dự thảo quy định “Giám đốc sàn là người đại diện theo pháp luật” vì quy định này là không cần thiết, bởi vì người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp sẽ do Điều lệ của công ty quy định, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Quy định rõ các vấn đề về thủ tục khi có sự thay đổi của Sàn giao dịch bất động sản tại khoản 4 Điều 14 Dự thảo và thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản tại khoản 1 Điều 17 Dự thảo:

+ Hồ sơ xin cấp lại gồm những tài liệu nào;

+ Thời gian giải quyết thủ tục của Sở Xây dựng là bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ?

- Sửa đổi quy định điểm a khoản 2 Điều 17 Dự thảo “Sàn giao dịch bất động sản vi phạm pháp luật” là một trong các trường hợp thu hồi giấy phép, chấm dứt hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản, theo hướng xác định các hành vi vi phạm quy định nghiêm trọng mới xác định biện pháp thu hồi giấy phép, chấm dứt hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản;

- Xác định lại phạm vi của các lĩnh vực kinh doanh dịch vụ bất động sản phải đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật, các điều kiện quy định tại Điều 18 Dự thảo chỉ áp dụng đối với dịch vụ môi giới bất động sản.

- Bỏ một số quy định về đăng ký hoạt động sàn giao dịch bất động sản tại Điều 14 Dự thảo:

+ Điểm e khoản 2 Điều 14 Dự thảo “danh sách và bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề môi giới của tất cả các nhân viên môi giới bất động sản” để đảm bảo tính thống nhất;

+ Khoản 3 Điều 14 Dự thảo quy định "Giám đốc sàn là người đại diện theo pháp luật" vì quy định này là không cần thiết, bởi vì người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp sẽ do Điều lệ của công ty quy định, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Bỏ một số quy định tại Điều 18 Dự thảo:

+ Quy định cứng về diện tích tối thiểu và thời hạn ổn định trên 12 tháng, chỉ cần quy định có trụ sở hoạt động, giao dịch của doanh nghiệp vì đây không phải là điều kiện có tính chất đặc thù đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ bất động sản;

+ Quy định tại khoản 2 Điều 18 Dự thảo "Về điều kiện "cơ sở kỹ thuật là hệ thống các máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động của doanh nghiệp như bàn ghế, hệ thống máy tính, máy chiếu, máy quay ..." vì quy định theo hướng có dấu ba chấm "..." là chưa phù hợp với kỹ thuật soạn thảo văn bản và chưa đảm bảo tính minh bạch;

- Bỏ quy định "chứng chỉ được cấp lại 01 lần" tại khoản 8 Điều 31 Dự thảo vì quy định chứng này là chưa hợp lý, do đây là trường hợp cấp lại do chứng chỉ bị hư, hỏng, mất vì lý do khách quan, và trường hợp này có thể bị lặp lại nhiều lần. Do đó, nếu chỉ cấp lại 01 lần sẽ gây khó khăn cho người có chứng chỉ và việc cơ quan nhà nước cấp lại chứng chỉ nhiều lần trong các trường hợp trên cũng không ảnh hưởng đến vấn đề quản lý.

Nghị định về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản

- Đề xuất bỏ một số yêu cầu mà chủ đầu tư phải cung cấp trong các biểu mẫu thông tin, dữ liệu về dự án bất động sản:

+ Yêu cầu phải cung cấp các văn bản pháp lý của dự án (quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng của dự án được phê duyệt; ...) kèm theo các biểu mẫu vì đây là những văn bản mà cơ quan quản lý nhà nước đã có, vì vậy yêu cầu chủ đầu tư phải gửi kèm với biểu mẫu cung cấp thông tin sẽ tạo thêm gánh nặng về chi phí tuân thủ;

+ Thông tin về dự án chuyển nhượng của bên chuyển nhượng tại Biểu mẫu số 13. Điều này là không cần thiết, vì thông tin là giống nhau. Việc yêu cầu cả hai chủ thể cùng cung cấp một thông tin là chưa hợp lý;

+ Yêu cầu phải cung cấp thông tin về hợp đồng bán tại Mục III vì dưới góc độ quản lý, Nhà nước chỉ cần biết số lượng giao dịch, giá mà không cần những thông tin chi tiết hơn tại hợp đồng bán;

Nghị định về phát triển và quản lý nhà ở xã hội

- Quy định trường hợp phải bố trí quỹ đất 20% tại khoản 1 Điều 3 Dự thảo theo hướng chủ đầu tư có thể lựa chọn hoặc sử dụng quỹ đất thay thế hoặc nộp tiền với giá trị tương đương khi thực hiện nghĩa vụ để phát triển nhà ở xã hội;

- Quy định cụ thể thủ tục hành chính "đề xuất cơ quan có thẩm quyền cho phép bố trí quỹ đất khác để thay thế quỹ đất 20%" tại khoản 1 Điều 4 Dự thảo;

- Quy định rõ những vấn đề sau và xem xét lại cách xác định số tiền mà chủ đầu tư phải nộp tại khoản 2 Điều 5 Dự thảo:

+ Về giá trị tiền sử dụng đất phải đóng: Quy định tại Dự thảo đang chưa rõ việc nhà đầu tư đã nộp 100% tiền sử dụng đất theo dự án được xem là đã hoàn thành đóng tiền tương đương giá trị quỹ đất quy định tại Điều 5 Dự thảo hay là phải đóng thêm 20%?;



+ Căn cứ tính giá tiền: Quy định “*giá trị tiền sử dụng đất của phần diện tích đất ở dành để xây dựng nhà ở xã hội tính theo giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất*” có thể đưa đến nhiều cách hiểu khác nhau: nhà nước sẽ tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất và chủ đầu tư nhà ở thương mại buộc phải tham gia đấu giá quỹ đất được chuyển từ nhà ở xã hội thành nhà ở thương mại? Hay cơ quan nhà nước sẽ sử dụng giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại dự án khác trong khu vực lân cận để xác định nghĩa vụ tài chính?;

+ Quy định “*chi phí đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật của phần diện tích đất ở dành để xây dựng nhà ở xã hội tính theo bảng giá đất ban hành tại thời điểm hoàn thành việc đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật của phần diện tích đất này theo quy định của pháp luật về xây dựng*” là chưa hợp lý, bởi vì sử dụng giá đất theo bảng giá đất để tính cho chi phí xây dựng hạ tầng có bản chất không phải là tiền sử dụng đất theo pháp luật đất đai mà là chi phí xây dựng theo pháp luật xây dựng;

- Bổ sung quy định để làm rõ về trường hợp “*nhà đầu tư tự tạo lập quỹ đất để làm nhà ở xã hội*”, đặc biệt cần làm rõ cách hoàn trả/khấu trừ chi phí mà nhà đầu tư đã chi để tạo lập quỹ đất phục vụ phát triển dự án nhà ở xã hội vì Luật Nhà ở 2023 cho phép nhà đầu tư tự tạo lập quỹ đất để xin chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án nhà ở xã hội. Tuy nhiên, toàn bộ Mục 1 Chương II Dự thảo Nghị định, quy định về đất để phát triển nhà ở xã hội chưa có đề cập;

- Bổ một số quy định liên quan đến trình tự, thủ tục hành chính như sau:

+ Quy định tại điểm h khoản 4 Điều 8 Dự thảo: nội dung lấy ý kiến thẩm định để chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội là “*Phương án kinh doanh các sản phẩm nhà ở xã hội và các sản phẩm khác của dự án*”;

+ Điểm b khoản 2 Điều 32 Dự thảo “*Hồ sơ pháp lý của dự án (gồm có: chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định giao đất; phê duyệt quy hoạch 1/500; Giấy phép xây dựng và các giấy tờ khác có liên quan)*”;

+ Quy định tại điểm d khoản 3 Điều 32 Dự thảo “*Khi có văn bản thông báo kết quả thẩm định mà giá thẩm định cao hơn giá do chủ đầu tư đã ký hợp đồng thì chủ đầu tư không được thu thêm; trường hợp thấp hơn thì chủ đầu tư phải ký lại hợp đồng hoặc điều chỉnh bổ sung phụ lục hợp đồng và phải hoàn trả lại phần chênh lệch cho người mua, thuê mua nhà*”;

+ Quy định tại điểm b khoản 2 Điều 41 Dự thảo vì đây là những thông tin cá nhân, việc công khai thông tin như số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/số định danh cá nhân hoặc thẻ quân nhân cần được cân nhắc;

+ Khoản 4 Điều 43 Dự thảo “*Khách hàng là hộ gia đình, cá nhân khi vay vốn ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội để mua, thuê mua nhà ở xã hội phải thực hiện việc gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Chính sách xã hội hàng tháng, với thời gian tối thiểu 12 tháng và mức gửi theo quy định của bên cho vay*”;

- Quy định rõ “*trường hợp chủ đầu tư sử dụng giá trúng đấu thầu thì không phải thực hiện thẩm định lại giá bán, giá cho thuê mua nhà ở*” tại khoản 4 Điều 32 Dự thảo?;

- Bổ sung hướng dẫn cho trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 84 Luật Nhà ở 2023;





- Quy định rõ các vấn đề tại Điều 35 Dự thảo như sau:
 - + Thủ tục báo cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 Dự thảo và thủ tục thông báo về việc nhà ở đủ điều kiện được bán, cho thuê mua quy định tại Luật Nhà ở 2023 có mối liên hệ không?;
 - + Nếu đây là hai thủ tục độc lập thì đề nghị xem xét lại, bởi chủ đầu tư phải thực hiện quá nhiều thủ tục hành chính trong quá trình. Mặt khác, quy định này đang chưa rõ Sở Xây dựng sẽ kiểm tra vấn đề gì?;
 - + Đoạn 3 khoản 2 Điều 35 Dự thảo quy định, trường hợp dự án có đối tượng là người có công với cách mạng hoặc người khuyết tật thì được ưu tiên mua, thuê mua, thuê nhà ở mà không phải bốc thăm với “tỷ lệ nhất định”. Quy định này đang chưa rõ tỷ lệ này do chủ thể nào quyết định? Căn cứ vào tiêu chí nào?;
- Quy định rõ như thế nào được cho là có kinh nghiệm và theo quy định của văn bản pháp luật nào tại điểm c khoản 1 Điều 17 Dự thảo “điều kiện chấp thuận nhà đầu tư trong trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư quan tâm đăng ký làm chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội”;
- Bổ sung điều khoản chuyển tiếp *“Trường hợp dự án xây dựng nhà ở xã hội được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội [...] mà đến ngày Nghị định này có hiệu lực thì hành chưa được ban hành quyết định miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì áp dụng điểm a khoản 2 Điều 85 Luật Nhà ở năm 2023 để miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.”*

Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn

- Cần nhắc một số sửa đổi như sau đối với tiếp cận thông tin quy hoạch:
 - + Dự thảo Luật cần quy định rõ việc công khai quy hoạch trên cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước phải được đăng tải đầy đủ cả quyết định, bản đồ, thuyết minh của tất cả các đồ án quy hoạch mới cũng như điều chỉnh quy hoạch tổng thể, điều chỉnh cục bộ;
 - + Về hình thức công khai cần có quy định yêu cầu bản chụp phải rõ ràng, độ phân giải đủ để nhìn rõ các thông tin trong bản đồ quy hoạch. Đề nghị đăng tải đồng thời cả file CAD và bản chụp chính thức (nếu có sự khác biệt giữa hai bản thì bản chụp có giá trị chính thức);
 - + Nghiên cứu cơ chế xã hội hoá các dịch vụ cung cấp thông tin quy hoạch. Theo đó, các đơn vị tư nhân có thể dùng các bản quy hoạch đã được công khai rồi thêm các giá trị gia tăng như tìm kiếm nhanh, so sánh giữa các lô đất, chồng chập bản đồ...;
- Nghiên cứu và bổ sung một số quy tắc trong việc áp dụng quy hoạch, theo đó, khi có sự mâu thuẫn, chồng chéo nhau giữa các quy hoạch thì ưu tiên áp dụng quy hoạch nào?;
- Cần nhắc việc quy định thêm các thủ tục hành chính cho việc xin điều chỉnh quy hoạch các cấp. Theo đó, doanh nghiệp có thể nộp đơn theo mẫu xin điều chỉnh quy hoạch phân khu, quy hoạch chung trên các cổng dịch vụ công. Nhà nước vẫn giữ quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của doanh nghiệp và phải trả lời rõ lý do trong thời hạn luật định;
- Nghiên cứu tiếp cận theo hướng khác đối với *“tiếp cận nhiệm vụ quy hoạch”*: cho phép doanh nghiệp tài trợ đồ án quy hoạch nhưng các thông tin về việc tài trợ này sẽ được công khai. Quy trình thẩm tra, thẩm định, lấy ý kiến về dự thảo quy hoạch sẽ được làm kỹ lưỡng hơn bình thường và có sự giám sát của nhiều bên hơn.

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Trong Quý II, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 01 Dự thảo do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo

- Sửa đổi quy định “*Khái niệm kinh doanh dịch vụ quảng cáo*” theo hướng người cung cấp dịch vụ quảng cáo khi thực hiện các hoạt động quảng cáo và nhận được lợi ích từ người quảng cáo gồm lợi ích tài chính (được trả tiền để quảng cáo, được sử dụng sản phẩm/dịch vụ miễn phí hay có giảm giá), các lợi ích vật chất khác hoặc có mối quan hệ với người quảng cáo gồm quan hệ lao động (là người lao động của người quảng cáo), quan hệ gia đình (là người có quan hệ gia đình với người quảng cáo);
- Sửa đổi quy định “*Định vị vai trò của cá nhân thực hiện hoạt động quảng cáo trên mạng xã hội*” theo định hướng:
 - + Bổ sung quy định về người thực hiện hoạt động quảng cáo trên mạng xã hội, theo đó phân thành hai nhóm: (i) nội dung quảng cáo sản phẩm do người quảng cáo soạn thảo, đặt hàng; các cá nhân hoạt động quảng cáo thực hiện việc chuyển tải, (ii) nội dung quảng cáo sản phẩm do các cá nhân này tự sản xuất. Tùy thuộc vào đặc điểm hoạt động quảng cáo, người có tầm ảnh hưởng sẽ chịu các trách nhiệm pháp lý tương ứng;
 - + Ngoài những nghĩa vụ chung, bổ sung quy định riêng về trách nhiệm của cá nhân hoạt động quảng cáo trên mạng xã hội;
 - + Nghĩa vụ của người chuyển tải quảng cáo vẫn sẽ thực hiện theo quy định tại Luật Quảng cáo 2012;

- Sửa đổi trách nhiệm của người hoạt động quảng cáo trên mạng xã hội tại Điều 15a Dự thảo theo hướng chịu trách nhiệm về nội dung quảng cáo không chính xác theo tài liệu, thông tin người quảng cáo cung cấp, hoặc không đầy đủ theo các tài liệu này đến mức gây nhầm lẫn về tính năng, công dụng, tác dụng của sản phẩm cho người tiếp nhận quảng cáo;



- Bổ sung quy định cơ quan báo chí phải có dấu hiệu phân biệt tin bài thông thường và tin bài được tài trợ để quảng cáo;

- Bổ sung các quy định sau (hoặc có thể cân nhắc giao cho văn bản quy định chi tiết:

- + Trách nhiệm công khai: thông báo công khai về việc thực hiện quảng cáo với người tiêu dùng khi có mối quan hệ với người quảng cáo như quan hệ tài chính, quan hệ lao động, quan hệ gia đình;

- + Cách thức thực hiện thông báo: ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu và dễ tiếp cận, chẳng hạn như tránh để thông tin ở phần xem thêm (see more) hoặc dẫn người xem đến một trang khác thông qua một đường liên kết (link);

- + Thời điểm thông báo: trước hoặc tại thời điểm quảng cáo tiếp cận người dùng;

- + Không được quảng cáo về sản phẩm yêu cầu bằng chứng khoa học (ví dụ: thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung) trong khi người quảng cáo không có bằng chứng;

- Sửa đổi quy định tại Điều 36a.3 theo hướng người có tầm ảnh hưởng, khi nêu cảm nhận về sản phẩm, dịch vụ, có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ về quá trình sử dụng, và phải được gắn với nội dung quảng cáo;

- Chỉ cần quy định yêu cầu KOL, KOC phải công khai content nào là quảng cáo, mà không cần yêu cầu về mặt hình thức phải có hợp đồng tại Điều 36a.2 Dự thảo;

- Đổi mới cơ chế thẩm định sản phẩm quảng cáo, theo đó:

- + Giao cho Hiệp hội Quảng cáo hoặc các Hiệp hội ngành nghề tổ chức thẩm định sản phẩm quảng cáo. Hội đồng thẩm định của hiệp hội phải đáp ứng những điều kiện theo quy định pháp luật;

- + Kết luận thẩm định của Hội đồng thẩm định của Hiệp hội có giá trị sử dụng toàn quốc;



- + Các chủ thể khác có quyền yêu cầu thẩm định lại trong trường hợp cho rằng sản phẩm quảng cáo có dấu hiệu vi phạm Điều 8 Luật Quảng cáo. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tổ chức thẩm định lại sản phẩm quảng cáo. Kết luận thẩm định của Bộ là kết luận cuối cùng và có giá trị sử dụng trên toàn quốc;

- Bổ sung quy định giới hạn các nội dung trong Quy chế quản lý văn hoá của địa phương nhằm đảm bảo sự thống nhất và hợp lý giữa Luật Quảng cáo và Quy chế;

- Sửa đổi quy định “Quảng cáo bằng bảng quảng cáo trong nhà” theo hướng áp dụng với biển quảng cáo ngoài trời và khu vực công cộng (tức không áp dụng với quảng cáo trong nhà);

- Bổ sung quy định “Quảng cáo tại nơi kinh doanh” loại trừ theo hướng không giới hạn thời hạn treo với băng-rôn, biển quảng cáo treo tại nơi kinh doanh của doanh nghiệp;

- Sửa đổi quy định về thời hạn treo băng rôn theo hướng mở, căn cứ vào chương trình xúc tiến thương mại của doanh nghiệp, cụ thể:

- + Doanh nghiệp cung cấp thông tin về thời gian tiến hành hoạt động quảng cáo trong thông báo sản phẩm quảng cáo (Điều 29 Luật Quảng cáo);

- + Doanh nghiệp có trách nhiệm gỡ bỏ băng rôn, gỡ, xoá nội dung quảng cáo trên biển quảng cáo trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc chương trình quảng cáo đã nêu



- Bổ sung quy định không áp dụng thời hạn treo với trường hợp băng rôn, bảng quảng cáo, biển hiệu tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của người quảng cáo;
- Sửa đổi quy định “kích thước biển hiệu” theo hướng không quy định cứng trong Luật, mà cho phép quy định trong văn bản cấp thấp hơn (như quy chuẩn kỹ thuật phương tiện quảng cáo ngoài trời) hoặc cho phép UBND tỉnh quy định;
- Bổ sung định nghĩa phân biệt hai loại hình biển hiệu và biển quảng cáo;
- Sửa đổi quy định “giới hạn diện tích quảng cáo mỗi mặt của phương tiện giao thông dưới 50%” theo hướng mở rộng tỷ lệ này;
- Sửa đổi quy định tại Điều 8 Luật Quảng cáo theo hướng cấm các hành vi treo, đặt, dán, vẽ các sản phẩm quảng cáo trên cột, trụ điện, tín hiệu giao thông và cây xanh công cộng trái với quy chế quảng cáo của địa phương;

- Sửa đổi quy định tại Điều 8.10 Luật Quảng cáo cho thống nhất với Luật Cạnh tranh 2018;
- Làm rõ các nội dung tại Điều 1.10 Dự thảo:
 - + Bản sao văn bản về việc tổ chức sự kiện của đơn vị tổ chức hoạt động quảng cáo là văn bản gì?;
 - + Makét quảng cáo trong trường hợp này cụ thể là gì?;
- Bổ sung quy định “*nội dung quảng cáo mỹ phẩm*” tại Điều 19a.1.a, c Dự thảo cho phép không cần nêu “*tính năng, công dụng của sản phẩm*” nếu tên mỹ phẩm đã thể hiện nội dung này;
- Bỏ một số quy định và nội dung như sau:
 - + Quy định tại Điều 1.8 Dự thảo “*Định vị vai trò của cá nhân thực hiện hoạt động quảng cáo trên mạng xã hội*” vì quy định trên không phù hợp với thực tế hoạt động quảng cáo trên mạng xã hội;
 - + Quy định tại Điều 36a.2 Dự thảo yêu cầu phải có xác nhận của doanh nghiệp vào nội dung quảng cáo. Vì quy định này là chưa phù hợp với một số hình thức quảng cáo mới như livestream trên mạng xã hội và hình thức quảng cáo trực tiếp khác có sự tương tác trực tiếp do các nội dung này sẽ cần sự ứng biến tùy tình hình;
 - + Quy định về quy hoạch quảng cáo ngoài trời tại Dự thảo vì quy hoạch quảng cáo ngoài trời không sát thực tế, luôn có nguy cơ lỗi thời, quy hoạch này cũng không cần thiết và gây tốn kém thời gian, chi phí cho doanh nghiệp;
 - + Quy định giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành treo băng rôn, bảng quảng cáo;
 - + Quy định giới hạn thời gian treo với bảng quảng cáo;
 - + Quy định tại Điều 1.16 Dự thảo;
 - + Quy định “*yêu cầu hàng hoá, sản phẩm, dịch vụ đặc biệt phải có giấy chứng nhận được phép lưu hành tại Việt Nam*” tại Điều 20.3a Dự thảo vì quy định tại Dự thảo tăng thêm một loại giấy tờ (mà không tồn tại theo pháp luật chuyên ngành);

BỘ Y TẾ

Trong Quý II, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 01 Dự thảo do Bộ Y tế chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau

Nghị định quy định về đào tạo chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe

- Cân nhắc bỏ quy định “giải trình với người học và xã hội” khi cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập xây dựng mức học phí đối với học viên các khóa đào tạo để cấp văn bằng chuyên khoa tại điểm b khoản 1 Điều 6 Dự thảo;
- Bỏ quy định “có ý kiến đồng thuận của cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực ngành tương ứng” tại điểm đ khoản 2 Điều 15 Dự thảo đối với ngành đào tạo thí điểm. Hoặc quy định rõ ràng, cụ thể về thủ tục để cơ sở đào tạo có được sự đồng thuận của cơ quan quản lý nhà nước;
- Quy định rõ về “kết thúc ngành đạo thí điểm”, cụ thể:

+ Thời hạn thực hiện thí điểm là bao lâu?;

+ Sau khi kết thúc thời hạn thí điểm thì sẽ như thế nào (không tiến hành đào tạo nữa hay trở thành ngành đào tạo chính của cơ sở đào tạo? Căn cứ và/hoặc thủ tục để đánh giá việc đào tạo thí điểm này?);



- Bổ sung quy định về các phương thức thực hiện thủ tục mở ngành đào tạo cấp văn bằng chuyên khoa, trong đó có hình thức thực hiện qua phương thức điện tử;
- Cân nhắc quy định phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục mở ngành đào tạo cấp văn bằng chuyên khoa và quy định rõ cơ quan giải quyết thủ tục ngay trong Dự thảo;
- Điều chỉnh quy định tại điểm b khoản 2 Điều 40 Dự thảo theo hướng, quy định một khoảng thời gian hợp lý kể từ khi Nghị định này có hiệu lực, các cơ sở đào tạo đã được giao nhiệm vụ đáp ứng điều kiện phải thực hiện thủ tục tự công bố đáp ứng yêu cầu đào tạo theo quy định tại Điều 20 Dự thảo.



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Trong Quý II, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 02 Dự thảo do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau

Quyết định quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục đề nghị chấp thuận mức cấp tín dụng tối đa vượt giới hạn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

- Quy định riêng về điều kiện, thủ tục theo hướng đơn giản hơn khi chấp thuận cấp tín dụng tối đa vượt trần đối với trường hợp các hợp đồng tín dụng được ký trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng 2024 có hiệu lực mà vẫn phù hợp với Luật 2010 vì quy định tại Luật 2024 so với quy định Luật 2010 tạo ra trường hợp thay đổi pháp luật, khi đó thực hiện quy định mới này, sẽ nảy sinh nhiều vướng mắc trong thực tiễn;
- Quy định theo hướng có thời hạn xử lý thủ tục hành chính của Ngân hàng Nhà nước nhưng được phép gia hạn, theo đó, nếu như hết thời hạn mà chưa xử lý xong, Ngân hàng Nhà nước sẽ phải có thông báo gia hạn gửi cho ngân hàng chứ không thể im lặng vì việc quy định thủ tục hành chính nhưng không rõ ràng về thời hạn giải quyết là không phù hợp với Nghị định 63/2010/NĐ-CP về kiểm soát thủ tục hành chính.



Thông tư về hoạt động của đại lý thanh toán

- Bổ sung quy định tại Điều 4.3 Dự thảo theo hướng đại lý thanh toán được thực hiện trên môi trường trực tuyến (internet), và trong trường hợp này, website/ứng dụng di động phục vụ cho hoạt động đại lý thanh toán phải thuộc quyền sở hữu/sử dụng hợp pháp của bên đại lý;
- Sửa đổi quy định tại Điều 3.5 Dự thảo theo hướng hợp đồng đại lý thanh toán là thỏa thuận về việc thực hiện hoạt động đại lý thanh toán;
- Bổ sung nội dung “giao thẻ cho khách hàng và các hoạt động hỗ trợ tra soát giao dịch thẻ theo thỏa thuận với bên giao đại lý” vào Điều 4.2 Dự thảo;
- Cân nhắc cho phép một tổ chức được làm đại lý cho nhiều bên giao đại lý, nếu được chấp thuận bằng văn bản của bên giao đại lý mà tổ chức đó đang làm đại lý tại Điều 6.5 Dự thảo;
- Bổ sung các thời hạn gửi báo cáo, gồm (i) thời điểm gửi báo cáo định kỳ hàng quý là vào ngày nào tại Điều 11.2 Dự thảo; (ii) thời hạn gửi thông báo tạm ngưng thực hiện hoạt động giao đại lý thanh toán tại Điều 11.3 Dự thảo;
- Sửa đổi quy định “Phí đại lý” tại Điều 7.5 Dự thảo theo hướng cho phép các ngân hàng và đại lý thỏa thuận mức phí dịch vụ phù hợp với điều kiện thực tế;



VĂN BẢN ĐỊA PHƯƠNG

Trong Quý II, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện góp ý đối với 01 Dự thảo do địa phương chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Quyết định ban hành Quy định về quy trình theo dõi, quản lý việc thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh qua Cửa khẩu quốc tế đường bộ số II (Kim Thành) trên nền tảng cửa khẩu số

- Quy định trực tiếp và làm gọn, quy trình này quy định về các hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh qua Cửa khẩu quốc tế đường bộ số II (Kim Thành) trên nền tảng cửa khẩu số;
- Xem xét điều chỉnh Điều 1 để thống nhất với Điều 2 và các nội dung cụ thể khác trong Chương II, rà soát sửa lỗi chính tả, điểm a khoản 2 Điều này hiện không có nội dung;

- Xem xét quy định rõ ràng hơn để đảm bảo tính bảo mật thông tin của doanh nghiệp, không phải mọi đối tượng đều được truy cập mọi thông tin trên Cửa khẩu số, như vậy cũng góp phần giảm được nguy cơ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích chính đáng của chủ sở hữu thông tin;
- Bổ sung làm rõ khoảng thời gian hoàn thành thủ tục (ví dụ: khoảng thời gian để Nền tảng cửa khẩu số tự động xác nhận tài khoản của doanh nghiệp đăng ký thành công, hoặc thời gian chấp nhận thông tin doanh nghiệp cập nhật khi có sai sót cần sửa đổi, bổ sung) tại Điều 4 Dự thảo;
- Làm rõ quy định tại Điều 13 Chương III về tổ chức thực hiện, cụ thể đây có phải là trách nhiệm của doanh nghiệp hay không, và việc khai thác dữ liệu của các doanh nghiệp khác có phải là quyền không?;
- Bổ sung một Điều về thuật ngữ viết tắt để thuận tiện trong cách hiểu và áp dụng.



DANH MỤC VĂN BẢN VCCI ĐÃ GÓP Ý

STT	Dự thảo	Cơ quan soạn thảo
DỰ THẢO LUẬT		
1	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật	Bộ Khoa học và Công nghệ
2	Luật Thuế Giá trị gia tăng (sửa đổi)	Bộ Tài chính
3	Luật Địa chất và Khoáng sản	Bộ Tài nguyên và Môi trường
4	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch
5	Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn	Bộ Xây dựng
DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH		
6	Nghị định quy định về cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo với khách hàng sử dụng điện lớn	
7	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo quy định tại Nghị định 17/2022/NĐ-CP	Bộ Công Thương
8	Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
9	Nghị định quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	
10	Nghị định quy định về thẩm định giá	Bộ Tài chính
11	Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giá	

12	Nghị định quy định về giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử	Bộ Thông tin và Truyền thông
13	Nghị định quy định về giá đất	
14	Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai	Bộ Tài nguyên và Môi trường
	Nghị định quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Nghị định liên quan đến cải cách thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp	Bộ Tư pháp
15	Nghị định quy định và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản 2023	
16	Nghị định về phát triển và quản lý nhà ở xã hội	
17	Nghị định quy định và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở 2023	Bộ Xây dựng
18	Nghị định về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản	
19	Nghị định quy định về đào tạo chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe	Bộ Y tế

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

20	Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng	Bộ Tài chính
----	---	--------------

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

21	Quyết định quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục đề nghị chấp thuận mức cấp tín dụng tối đa vượt giới hạn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	Ngân hàng Nhà nước
----	--	--------------------

DỰ THẢO THÔNG TƯ

22	Thông tư quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp	
23	Thông tư dự thảo Thông tư sửa đổi 1:2024 QCVN 05A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm	Bộ Công Thương

- | | | |
|----|--|-----------------------------|
| 24 | Thông tư hướng dẫn một số nội dung về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh chuyên ngành giao thông đường bộ | Bộ Giao thông vận tải |
| 25 | Thông tư về hoạt động của đại lý thanh toán | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |

VĂN BẢN ĐỊA PHƯƠNG

- | | | |
|----|---|-------------------|
| 26 | Quyết định ban hành Quy định về quy trình theo dõi, quản lý việc thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh qua Cửa khẩu quốc tế đường bộ số II (Kim Thành) trên nền tảng cửa khẩu số | UBND tỉnh Lào Cai |
|----|---|-------------------|

VĂN BẢN KHÁC

- | | | |
|----|--|------------|
| 27 | Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy đối với nhà ở cho thuê trọ | Bộ Công An |
|----|--|------------|



LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3574 0632

Fax: (84-24) 3577 1459, 3577 0632

Email: xdphapluat@vcci.com.vn,
xdphapluat.vcci@gmail.com

Website: www.vibonline.com.vn